

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN B  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 105/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25/4/2023

V/v tranh chấp Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B - TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Trung

*Các Hội thẩm nhân dân* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Ông Trần Phi Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông Phan Duy Công – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ngô C, Sinh năm 1983. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị M, Sinh năm 1980. ( vắng mặt )

Cùng địa chỉ thôn Đông Kh 2, xã Điện Ph (nay Khối Đông Kh, phường Điện Ph), thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Ngô C trình bày: Ông và bà Trịnh Thị M kết hôn vào ngày 15/7/2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Ph (Nay là phường Điện Ph), thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, kết hôn hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc với nhau rồi phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ mâu thuẫn với mẹ chồng, mâu thuẫn với chồng dẫn đến xô xát nhau, ảnh hưởng đến con cái. Nay bản thân ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên ông làm đơn yêu cầu ly hôn bà Trịnh Thị M.

+ Về con chung: Ông Ngô C khai vợ chồng có hai con chung cháu Ngô Diệu Ng, sinh ngày 17/7/2006 và cháu Ngô Minh Th, sinh này 25/12/2012 khi ly hôn ông có nguyện vọng nuôi cháu Ngô Diệu Ng và giao con Ngô Minh Th cho bà M nuôi và hàng tháng ông có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con cháu Ngô Minh Th.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô C khai không có tài sản.

Ngoài các yêu cầu trên ông Ngô C không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn Bà Trịnh Thị M không có mặt tại phiên tòa. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì xác định bà Trịnh Thị M có mặt tại địa phương sau khi thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà M để làm việc, nhưng bà M không đến Tòa án, không khai báo và không hợp tác. Do đó không có lời khai của bà M trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà M theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án không có gì sai phạm.

Đại diện VKSND thị xã Điện B phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Áp dụng Điều 56 của Luật HN&GD chấp nhận yêu cầu của ông Ngô C là được ly hôn với bà Trịnh Thị M.

Về nuôi con chung: : Giao con Ngô Minh Th, sinh ngày 25/12/2012 cho bà Trịnh Thị M, giao cháu Ngô Diệu Ng, sinh ngày 17/7/2006 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi). Ông C và bà M được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô C khai không có nên không có cơ sở xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã triệu tập bà Trịnh Thị M nhiều lần nhưng bà M không chấp hành. Do đó Tòa án đã tiến hành thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn tại thôn Đông Kh 2, xã Điện Ph (nay là phường Điện Ph), thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, theo quy định tại Điều 179 và Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô C và bà Trịnh Thị M là hợp pháp, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo ông C cho rằng là do bà M hỗn láo, chửi mẹ chồng, chửi chồng, vợ chồng xảy ra xô xát ảnh hưởng đến con cái. Đối với bà M trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập bà M nhiều lần đến Tòa để hoà giải động viên vợ chồng đoàn tụ chung sống, nhưng bà M không chấp hành và bất hợp tác với Tòa án. Qua xác minh tại địa phương cũng cho biết vợ chồng ông C, bà M không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa ông C vẫn cương quyết xin được ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông C và bà M là đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài

mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử đã thống nhất cho ông C, bà M được ly hôn là phù hợp với khoản 1, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung ông Ngô C khai vợ chồng có hai con chung cháu Ngô Diệu Ng, sinh ngày 17/7/2006 và cháu Ngô Minh Th, sinh này 25/12/2012 ông C thừa nhận hiện nay cháu Ngô Minh Th đang ở với bà Trịnh Thị M và cháu Ngô Diệu Ng đang ở với ông, ông C có nguyện vọng giao con cháu Th cho bà M và ông C có nguyện vọng nuôi cháu Ng. Để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con chung và không làm thay đổi môi trường sống con chung, qua xác minh tại địa phương cũng như lời trình bày của các cháu Ng và Th. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông C giao con Ngô Minh Th, sinh này 25/12/2012 cho bà Trịnh Thị M, giao cháu Ngô Diệu Ng, sinh ngày 17/7/2006 cho ông C là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông C và bà M được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô C khai không có nhưng do không có lời khai của bà Trịnh Thị M nên không xác định được yêu cầu của bà M về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nên không có cơ sở xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự riêng.

[6] Về án phí: Căn cứ điều 147 của BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Ngô C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179 và Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của ông Ngô C đối với bà Trịnh Thị M.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Ngô C và bà Trịnh Thị M.

Về con chung: Giao con Ngô Minh Th, sinh này 25/12/2012 cho bà Trịnh Thị M, giao cháu Ngô Diệu Ng, sinh ngày 17/7/2006 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi). Ông C và bà M được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Về án phí: Ông Ngô C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001477 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam.
- THADS thị xã Điện B.
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã, phường.
- Lưu hồ sơ
- Thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

**Nguyễn Nam Trung**